**ĐỀ ÔN TẬP CHƯƠNG 4**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**I. TRẮC NGHIỆM. (7 điểm)**

**Câu 1.** Đơn vị của mômen lực M = F.d là

**A.** m/s  **B.** N. m  **C.** kg. m  **D.** N.kg

**Câu** **2.** Khi dùng Tua−vít để vặn đinh vít, người ta đã tác dụng vào các đinh vít

 **A.** một ngẫu lực. **B.** hai ngẫu lực. **C.** cặp lực cân bằng. **D.** cặp lực trực đối.

**Câu 3.** Hai lực của ngẫu lực có độ lớn F = 30N, khoảng cách giữa hai giá của ngẫu lực là d = 30 cm. Momen của ngẫu lực là

 **A.** 900 N.m **B.** 90 N.m. **C.** 9 N.m. **D.** 0,9 N.m.

**Câu 4**. Có hai lực đồng quy  và . Gọi  là góc hợp bởi  và  và  . Nếu  thì

**A.** α = 00  **B.** α = 900 **C.** α = 1800 **D.** 0 < α < 900

**Câu 5**. Biểu thức nào sau đây tính công trong trường hợp tổng quát ?

**A.** A = F.s. **B.** A = mgh. **C.** A = F.s.cosα. **D.** A = ½.mv2.

**Câu 6.** Công **không** có đơn vị nào sau đây?

**A.** J. **B.** N.m. **C.** W.s. **D.** W.

**Câu 7.** Đơn vị của công suất

**A.** J.s. **B.** kg.m/s. **C.** J.m. **D.** W.

**Câu 8.**  Một vật chuyển động với vận tốc  dưới tác dụng của lực  không đổi cùng hướng chuyển động. Công suất của lực  là

 **A.** P = *Fvt*. **B.** P = *Fv*. **C.** P = *Ft.* **D.** P = *Fv*2.

**Câu 9**.Công cơ học là đại lượng

**A.** véctơ. **B.** vô hướng. **C.** luôn dương. **D.** không âm.

**Câu 10.** Chọn phát biểu **đúng** khi nói về công cơ học?

**A.** Mọi lực tác dụng vào vật đều sinh công cơ học.

**B.** Khi góc giữa véc tơ lực và hướng dịch chuyển của vật là góc nhọn thì công là công cản.

**C.** Lực vuông góc với phương dịch chuyển của vật thì không sinh công.

**D.** Công âm là công của lực kéo vật đi theo chiều âm của vật.

**Câu 11.** Một động cơ có công suất không đổi, công của động cơ thực hiện theo thời gian có đồ thị nào sau đây?

 

**A.** Hình 2. **B.** Hình 3. **C.** Hình 1. **D.** Hình 4.

**Câu 12.** Máy thứ nhất sinh ra công 300kJ 1 phút. Máy thứ hai sinh ra công 720 kJtrong nữa giờ. Hỏi máy nào có công suất lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu lần?

 **A.** Máy thứ hai có công suất lớn hơn và lớn hơn 2,4 lần

 **B.** Máy thứ nhất có công suất lớn hơn và lớn hơn 6 lần

 **C.** Máy thứ hai có công suất lơn hơn và lớn hơn 5 lần

 **D.** Máy thứ nhất có công suất lớn hơn và lớn hơn 12,5 lần

**Câu 13.**  Một vật khối lượng m, đặt ở độ cao *z* so với mặt đất trong trọng trường của Trái Đất thì thế năng trọng trường của vật được xác định theo công thức

 **A.**  **B.** . **C.** .  **D.** .

**Câu 14.** Một vật được ném thẳng đứng lên cao, khi vật đạt độ cao cực đại thì tại đó động năng

 **A.** cực đại, thế năng cực tiểu. **B.** cực tiểu, thế năng cực đại.

 **C.** bằng thế năng. **D.** bằng nửa thế năng.

**Câu 15.** Khi một tên lửa chuyển động thì cả vận tốc và khối lượng của nó đều thay đổi. Khi khối lượng giảm một nửa, vận tốc tăng gấp hai thì *động năng* của tên lửa

 **A.** Không đổi. **B.** Tăng gấp 2 lần. **C.** Tăng gấp 4 lần. **D.** Giảm 2 lần.

**Câu 16.**  Một vật khối lượng 1,0 kg có thế năng 1,0 J đối với mặt đất. Lấy g = 9,8 m/s2. Khi đó, vật ở độ cao

 **A.** 0,102 m. **B.** 1,0 m. **C.** 9,8 m. **D.** 32 m.

**Câu 17.** Có ba chiếc xe ô tô với khối lượng và vận tốc lần lượt là: Xe A: m,v; Xe B: m/2, 3v Xe C : 3m, v/2 Thứ tự các xe theo thứ tự động năng tăng dần là

 **A.** (B, C, A) **B.** (A, B, C) **C**. (C, A, B) **D**. (C, B, A)

**Câu 18.**Chọn phát biểu **đúng** khi so sánh thế năng trọng trường của các vật có cùng khối lượng ở các vị trí 1, 2, 3, 4 so với mặt đất như hình vẽ.

 **A.** Wt1 = Wt2 = Wt3 = Wt4 **B.** Wt1 > Wt2 > Wt3 > Wt4.

 **C.** Wt1 < Wt2 < Wt3 < Wt4. **D.** Wt1 + Wt4 > Wt2 + Wt3.

**Câu 19**.Trong quá trình rơi tự do của một vật thì

 **A.** động năng tăng, thế năng giảm. **B.** động năng tăng, thế năng tăng.

 **C.** động năng giảm, thế năng giảm. **D.** động năng giảm, thế năng tăng.

**Câu 20**. Đồ thị biểu diễn **đúng** quan hệ giữa động năng  phụ thuộc vào vận tốc là



 **A.** Hình 2. **B.** Hình 3. **C.** Hình 1. **D.** Hình 4.

**Câu 21.**  Cơ năng là một đại lượng

 **A.** luôn luôn dương.

 **B.** luôn luôn dương hoặc bằng không.

 **C.** có thể âm dương hoặc bằng không.

 **D.** luôn khác không.

**Câu 22.** Cơ năng của vật được bảo toàn trong trường hợp:

 **A.** Vật rơi trong không khí.

 **B.** Vật trượt có ma sát

 **C.** Vật rơi tự do.

 **D.**Vật rơi trong chất lỏng nhớt.

**Câu 23.** Một máy cơ đơn giản, công có ích là 240J, công toàn phần của máy sinh ra là 300J. Hiệu suất máy đạt được là

 **A.** 70% **B.** 80% **C.** 75% **D.** 85%

**Câu 24.** Cơ năng của một vật là

 **A.** tổng động năng và thế năng của nó. **B**. tổng động năng và động lượng.

 **C.** tổng động lượng và thế năng. **D**. tổng động năng và nội năng.

**Câu 25.**Biểu thức tính động năng của vật là

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 26.** Công của lực thế phụ thuộc vào

1. vị trí điểm đầu.
2. vị trí điểm cuối.

**C.** độ lớn quãng đường đi được.

**D.** sự chênh lệch độ cao của vị trí đầu và vị trí cuối.

**Câu 27.** Khi một vật chịu tác dụng của các ngoại lực làm vận tốc biến thiên từ v1 đến v2 thì công của ngoại lực được tính bằng công thức

 **A.** A = mv2 – mv1. **B.  C.** A = mv22 - mv12. **D. **

**Câu** **28.** Hiệu suất là tỉ số giữa

 **A.** năng lượng hao phí và năng lượng có ích

 **B.** năng lượng có ích và năng lượng hao phí

 **C.** năng lượng hao phí và năng lượng toàn phần

 **D.** năng lượng có ích và năng lượng toàn phần.

**II. TỰ LUẬN(3 điểm)**

**Câu 1. (1,0 điểm)** Một vật có khối lượng 200g được ném thẳng đứng đi lên với vận tốc 5m/s từ độ cao 10m, lấy g = 10m/s2. Chọn gốc thế năng tại mặt đất. Bỏ qua sức cản của không khí.

*a. Cơ năng của vật ?*

*b. Tìm độ cao cực đại?*

**Câu 2. (1,0 điểm)** Từ độ cao 45m một người thả một vật có khối lượng 1 kg rơi tự do xuống mặt đất, lấy 

*a. Tính công của trọng lực trong thời gian 1 s kể từ khi vật bắt đầu rơi.*

*b. Công suất của trọng lực tại thời điểm 2 s*

**Câu 3. (1,0 điểm)** Một con lắc đơn gồm một quả cầu nặng khối lượng m treo vào đầu dây dài  tại nơi có . Bỏ qua ma sát. Góc lệch cực đại của con lắc là **.** Tính tốc độ của con lắc khi dây treo hợp với phương thẳng đứng góc 



 **------------- HẾT ---------**